

Số: 2301/QĐ-ĐHNLBG

Bắc Giang, ngày 2 tháng 1 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc - KPIs
áp dụng tại Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1085/QĐ-BNN-TCCB về sửa đổi các khoản 3,4,5 điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-BNN-TCCB ngày 03/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành phân cấp, ủy quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ NN&PTNT;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

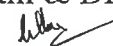
Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn Đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là “ Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc - KPIs áp dụng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng Phòng Khảo thí & ĐBCL, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- BGH, HĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Quang Hà

HỆ THỐNG CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC –KPIs
ÁP DỤNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG – LÂM BẮC GIANG
(Kèm theo Quyết định số 301/QĐ-ĐHNLBG ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)



I. Về chất lượng học tập

1. Tỷ lệ % sinh viên nhập học/Chỉ tiêu tuyển sinh
2. Tỷ lệ % sinh viên tốt nghiệp/Sinh viên nhập học
3. Tỷ lệ % sinh viên nghỉ học sau 1 năm; 2 năm; 3 năm/Sinh viên nhập học.
4. Tỷ lệ % sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, giỏi, khá, trung bình
5. Tỷ lệ % sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn
6. Thời gian tốt nghiệp trung bình.
7. Mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng giảng dạy.
8. Mức độ hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo
9. Mức độ hài lòng của sinh viên về dịch vụ hỗ trợ
10. Mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị

II. Về chất lượng giảng dạy

1. Tỷ lệ % giảng viên tham gia các hoạt động nâng cao năng lực hàng năm
2. Tỷ lệ % sinh viên đạt chuẩn đầu ra.
3. Tỷ lệ % sinh viên qua môn học
4. Điểm trung bình môn học
5. Tỷ lệ sinh viên/ giảng viên.
6. Số tiết chuẩn giảng dạy của giảng viên.
7. Số đợt tham quan làm việc với doanh nghiệp.
8. Quản lý người học

III. Kết quả đào tạo

1. Tỷ lệ % sinh viên có việc làm phù hợp tại thời điểm tốt nghiệp; và 01 năm sau ngày tốt nghiệp
2. Tỷ lệ % sinh viên học tiếp cao học do đơn vị đào tạo và học ở nước ngoài
3. Hệ thống cố vấn học tập
4. Hoạt động ngoại khóa hướng nghiệp

IV. Kết quả NCKH-CGCN

1. Số lượng bài báo xuất bản trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo chuyên ngành/Giảng viên.
2. Số lượng đề tài, dự án mới được thực hiện hàng năm/Giảng viên
3. Số tiền thu hút được cho hoạt động NCKH - CGCN dự án/Giảng viên

4. Số tài liệu tham khảo, giáo trình xuất bản/Giảng viên
5. Tỷ lệ % sinh viên tham gia NCKH-CGCN/Sinh viên
6. Số lượng đối tác trong và ngoài nước

V. Phục vụ cộng đồng

Tỷ lệ % giảng viên tham gia các hoạt động đóng góp cộng đồng/Giảng viên.

2. Tỷ lệ % sinh viên tham gia đóng góp cộng đồng/Sinh viên.
3. Mức độ hài lòng và mức độ tác động của các hoạt động đóng góp cộng đồng của giảng viên, sinh viên

VII. Đảm bảo chất lượng

1. Tuân thủ quy định của Nhà nước, cơ quan chủ quản về đảm bảo chất lượng nội bộ.
2. Các chính sách Đảm bảo chất lượng.
3. Tỷ lệ các khảo sát thực hiện.
4. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng được rà soát và cải tiến.
5. Số lượng các quy chế, quy định, văn bản liên quan đến ĐBCL được rà soát, cải tiến.
6. Kiểm định chất lượng (đánh giá ngoài) cấp CSGD và cấp CTĐT.

VIII. Cơ sở vật chất

1. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy, NCKH-CGCN.
2. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ học tập và NCKH của sinh viên.
3. Kiểm kê trang thiết bị, quản lý việc sử dụng tài sản, thiết bị của Trường.
4. Kiểm tra an toàn, phòng chống cháy nổ trong toàn Trường.

IX. Tài chính

1. Sự đa dạng các nguồn kinh phí hoạt động.
2. Mức độ tăng các nguồn kinh phí hoạt động.
3. Mức độ tăng của chênh lệch thu lớn hơn chi đào tạo.
4. Tỷ lệ tăng quy mô các quỹ.
5. Tỷ lệ tiết kiệm chi thường xuyên.

X. Tổ chức hành chính

1. Tỷ lệ đạt yêu cầu trong đánh giá, thi đua khen thưởng hằng năm.
2. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên.
3. Số lượng văn bản (quy định, quy chế, v.v.) cập nhật theo các văn bản của các cấp liên quan.
4. Tỷ lệ xử lý văn bản đến (công văn đến) thành công.
5. Mức độ hoàn thành của các công việc liên quan đến chế độ của người lao động (lương, phụ cấp, bảo hiểm, v.v.).

6. Mức độ an ninh trong đơn vị.
7. Tỷ lệ đào tạo bồi dưỡng cán bộ.
8. Tỷ lệ cán bộ trở lại công tác sau đào tạo.

QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH, ĐÁNH GIÁ KPIs CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

1. Mục đích

Hướng dẫn trình tự xây dựng KPIs – Chỉ số đánh giá thực hiện công việc, quy trình các bước thực hiện công việc trong bảng kế hoạch. Thiết lập chỉ tiêu và giám sát kết quả thực hiện, đánh giá và khen thưởng kịp thời.

2. Phạm vi áp dụng

Các đơn vị trong trường, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung quy trình

3.1. Tóm tắt quy trình

Bước 1	Bắt đầu
Bước 2	Thẻ điểm KPIs
Bước 3	Quy trình nghiệp vụ
Bước 4	Lập kế hoạch
Bước 5	Thực hiện
Bước 6	Tổng kết KPIs
Bước 7	Kết thúc

3.2. Mô tả các bước thực hiện quy trình

Bước	Nội dung thực hiện	Đơn vị chịu trách nhiệm	Hồ sơ liên quan
1	Cam kết đánh giá hiệu quả công việc dựa trên tiêu chí đo lường cụ thể và có chế độ khen thưởng tương xứng	Ban Giám hiệu	Biên bản cuộc họp
2	- Xây dựng danh sách KPIs (cho từng phòng ban, khoa, trung tâm) - Xây dựng chỉ tiêu KPIs và định lượng cho từng chỉ tiêu KPIs	Các đơn vị	Danh sách KPIs
	- Quyết định ban hành các chỉ số đánh giá thực hiện công việc KPIs	Ban Giám hiệu	Quyết định ban hành

3	- Xây dựng quy trình, hướng dẫn các bước thực hiện để đạt được mục tiêu KPIs đề ra của từng đơn vị	Các đơn vị	Văn bản hướng dẫn
	- Ban hành quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể của từng đơn vị	Trưởng Các đơn vị	
4	Lập kế hoạch của các công việc trọng tâm theo từng tuần, tháng, năm	Các đơn vị	Kế hoạch
5	- Thực hiện công việc theo kế hoạch đề ra.	Các đơn vị	
	- Báo cáo tình hình thực hiện công việc theo từng học kỳ	Các đơn vị	Báo cáo
	- Theo dõi báo cáo KPIs hàng kỳ để nắm bắt tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu, có kế hoạch hành động để hoàn thành chỉ tiêu trong học kỳ	Trưởng các đơn vị Ban giám hiệu	Các chỉ số KPIs báo cáo
6	- Tổng kết số liệu hoạt động trong học kỳ của từng đơn vị theo KPIs - Đánh giá, lập bảng thưởng KPIs cho các chỉ tiêu hoàn thành và xem xét giải pháp cho chỉ tiêu chưa hoàn thành	Phòng Tổ chức – Hành chính	Bản báo cáo tổng kết
7	- Lưu trữ kế hoạch trong kỳ, chỉ tiêu KPIs, báo cáo công việc, bản đánh giá KPIs. - Cập nhật dữ liệu hệ thống hàng ngày để theo dõi tiến độ thực hiện	Phòng Tổ chức – Hành chính	

